***Họ tên:***

***Mã sinh viên:***

***Ngày kiểm tra:***

 **Đề kiểm tra giữa kỳ lần 2**

***Thời gian: 50ph***

Hãy cho biết các câu sau đúng hay sai và giải thích ngắn gọn:

1. Sự khác biệt trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn là các loại tiền tệ được giao dịch

Sai: sự khác biệt giữa 2 thị trường tiền tệ và thị trường vốn là thời hạn của các công cụ tài chính được giao dịch.

1. NHTW hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận

Sai: NHTW thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tiền tệ tín dụng và ngân hàng

1. Chính sách chiết khấu là công cụ quan trọng nhất của chính sách tiền tệ do nó có thể ngăn chặn được sự sụp đổ hàng loạt của hệ thống NHTM

Sai: chính sách chiết khấu là công cụ bị động nhất của NHTW trong thời kỳ nền kinh tế mở, khi tăng lãi suất chiết khấu, nguồn vốn ngoại tệ chảy vào thị trường trong nước, NHTM có thể tận dụng nguồn vốn này do vậy NHTW không thể kiểm soát được lãi suất của NHTM

1. Sự khác biệt cơ bản giữa thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp là các loại chứng khoán được giao dịch trên thị trường

Sai: sự khác biệt giữa thị trường sơ cấp và thứ cấp là hình thức phát hành và lưu thông của các công cu tài chính

1. Khi NHTW mua trái phiếu chính phủ trên thị trường mở, cơ số tiền tệ MB không đổi

Khi NHTW mua trái phiếu chính phủ trên thị trường mở với các NHTM sẽ làm cho dự trữ của NHTM tăng lên, khiến MB tăng lên do MB = tiền mặt đang lưu hành ngoài hệ thống ngân hàng + tổng dự trữ của NHTM

1. Tiền pháp định là tiền được phát hành khi có vàng và ngoại tệ bảo đảm

Sai. Tiền pháp định được phát hành dựa trên nhu cầu lưu thông của nền kinh tế

1. Khi NHTM phát hành chứng chỉ tiền gửi, điều này có nghĩa khối lượng tiền cung ứng MS giảm đi

Sai: NHTM phát hành chứng chỉ tiền gửi là một hình thức huy động vốn vay của NHTM, không ảnh hưởng đến cung ứng tiền MS

1. Hoạt động phát hành cổ phiếu lần đầu tiên ra công chúng của doanh nghiệp chỉ được diễn ra trên thị trường sơ cấp

Đúng: hoạt động phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng của doanh nghiệp được diễn ra trên thị trường sơ cấp, thị trường này diễn ra việc mua bán hứng khoán đang phát hành hay chứng khoán mới.

1. Lượng tiền cung ứng giảm xuống khi NHTM tăng vay chiết khấu từ NHTW

Sai. Khi NHTM tăng vay chiết khấu từ NHTW, tiền dự trữ của NHTM tăng lên, MB tăng lên dẫn đến cung tiền tăng lên.

1. Công cụ quan trọng nhất trên thị trường tiền tệ là hối phiếu được ngân hàng chấp nhận

Sai. Công cụ quan trọng nhất trên thị trường tiền tệ là tín phiếu kho bạc, đây là công cụ có tính lỏng cao nhất, độ rủi ro thấp nhất.

1. Tín phiếu là công cụ quan trọng nhất trên thị trường vốn

Sai. Tín phiếu kho bạc là công cụ quan trọng nhất trên thị trường tiền tệ, đây là công cụ có thời gian đáo hạn ngắn (nhỏ hơn 1 năm) có tính lỏng cao nhất là độ rủi ro thấp nhất

1. Phát hành tiền là biện pháp duy nhất để xử lý bội chi ngân sách

Sai. PHát hành tiền là biện pháp xử lý bội chi NS ảnh hưởng tiêu cực nhất tới nền kinh tế vì nó gây ra lạm phát. Ngoài ra còn các biện pháp khác để tài trợ và làm giảm thâm hụt NS: phát hành trái phiếu vay trong nước và ngước ngoài, biện pháp tăng thu, giảm chi, nâng cao hiệu quả thu – chi trong dài hạn của NSNN

1. Tín phiếu kho bạc là công cụ tài chính có độ an toàn cao nhất do nó được ngân hàng trung ương phát hành

Sai. Tín phiếu kho bạc là công cụ tài chính có độ an toàn cao nhất, có tính thanh khoản cao nhất, rủi ro thấp nhất, ở Việt Nam do bộ tài chính phát hành.

1. NHTM phát hành trái phiếu để vay vốn trong dân cư không làm cho dự trữ của NHTM thay đổi

Sai. NHTM phát hành trái phiếu để vay vốn trong dân cư là một hình thức huy động vốn của NHTM, sẽ làm cho dự trữ của NHTM tăng lên.

1. Việc mua bán tín phiếu kho bạc và trái phiếu chính phủ được diễn ra trên thị trường vốn

Sai. Tín phiếu kho bạc là công cụ tài chính ngắn hạn thường được mua bán trên thị trường tiền tệ, còn trái phiếu chính phủ trung dài hạn thường được mua bán trên thị trường vốn.

1. Thị trường chứng khoán là thị trường thứ cấp

Sai. Dựa vào tính chất phát hành và lưu thông của các công cụ tài chính, thị trường chứng khoán hay thị trường tài chính được phân chia ra thành thị trường sơ cấp và thứ cấp.

1. Thâm hụt NSNN có thể dẫn đến lãi suất trên thị trường tăng

Đúng: khi thâm hụt NSNN tăng cao khiến cầu về vốn vay tăng và tác động tới tâm lý công chúng. Công chúng dự tính về mức lạm phát cao trong tương lai sẽ khiến cho thu nhập thực tế giảm xuống, cung vốn vay giảm. Khi cầu vốn vay tăng và cung vốn vay giảm sẽ khiến cho lãi suất thị trường tăng cao.

1. Lãi suất cho vay của ngân hàng đối với những món vay khác nhau sẽ chỉ phụ thuộc vào thời hạn của món vay

Sai. Lãi suất cho vay của ngân hàng đối với những món vay khác nhau còn phụ thuộc vào các yếu tố về cung cầu vốn, phụ thuộc vào chu kỳ kinh doanh và những quy định của chính phủ

1. Tất cả các loại trái phiếu trên thị trường đều thực hiện thanh toán lãi định kỳ

Sai. Tuỳ từng phương thức trả lãi được quy định mà cách thức thanh toán lãi của các loại trái phiếu sẽ khác nhau. Trái phiếu chiết khấu không thực hiện trả lãi định kỳ mà chỉ thực hiện chiết khấu mệnh giá.

1. Một trái phiếu hiện tại đang được bán với giá cao hơn mệnh giá thì lợi tức của trái phiếu bằng lãi suất coupon

Sai. Khi mệnh giá của trái phiếu bằng với giá của trái phiếu thì lãi suất coupon bằng lãi suất hoàn vốn, khi trái phiếu hiện tại được bán với giá cao hơn mệnh giá thì lãi suất hoàn vốn nhỏ hơn lãi suất coupon.

1. Dự trữ bắt buộc đảm bảo khả năng thanh toán hàng ngày của NHTM

Sai. Dự trữ vượt mức bảo đảm khả năng thanh toán hàng ngày của NHTM, dự trữ bắt buộc là khoản dự trữ theo quy định của NHNN.

1. Thuế là không phải khoản thu quan trọng nhất của thu NSNN vì nguồn thu thuế phụ thuộc vào chu kỳ kinh tế

Sai. Thuế là khoản thu quan trọng nhất của thu NSNN, chiếm khoảng 90% tỷ trọng thu NSNN và là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

1. Các doanh nghiệp chủ yếu huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu

Sai. Tỷ trọng nguồn vốn vay thông qua kênh tín dụng ngân hàng (kênh tài chính gián tiếp) thường lớn hơn so với nguồn vốn thông qua kênh phát hành cổ phiếu

1. NHTW sẽ nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc trong trường hợp NHTW thực thi chính sách tiền tệ mở rộng

Sai. Khi NHTW thực hiện chính sách tiền tệ mở rộng, NHTW sẽ hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc, làm tăng lượng vốn NHTM sẵn sàng cho vay ra thị trường, khiến việc tiếp cận vốn của các chủ thể dễ dàng hơn, khả năng cho vay của NHTM tăng lên.

1. Lãi suất trong nước tăng cao sẽ khiến cho đồng nội tệ giảm giá

Sai. Lãi suất trong nước tăng cao, xu hướng luồng vốn ngoại tệ chảy vào thị trường trong nước cung ngoại tệ tăng, sẽ khiến cho tỷ giá giảm, đồng nội tệ tăng giá.

***Họ tên:***

***Mã sinh viên:***

***Ngày kiểm tra:***

**Đề kiểm tra giữa kỳ**

***Thời gian: 50ph***

Hãy cho biết các câu sau đúng hay sai hoặc chọn đáp án đúng cho mỗi câu và giải thích ngắn gọn:

1. Khái niệm về tiền tệ và tài chính là giống nhau vì cùng đề cập đến tiền.

Sai. Tiền tệ là bất cứ cái gì được chấp nhận chung trong thanh toán và trao đổi hàng hóa còn tài chính là các mối quan hệ kinh tế liên quan đến sự vận động của tiền

.

1. Chức năng cất trữ giá trị là chức năng quan trọng nhất của tiền

Sai. Chức năng quan trọng nhất của tiền là chức năng trao đổi,chức năng này phân biệt với các hàng hóa khác

1. Trong chế độ bản vị vàng, NHTW thực hiện kiểm soát toàn bộ khối lượng tiền cung ứng

Sai. Trong chế độ bản vị vàng, tiền được tự do chuyển đổi ra vàng, lượng tiền in ra phụ thuộc vào khối lượng vàng, nhà nước không kiểm soát được lượng tiền cung ứng

1. Chính phủ thực hiện tăng thuế suất trên khoản thu nhập từ trái phiếu sẽ khiến lãi suất giảm do cầu vốn vay tăng

Sai. Chính phủ tăng thuế suất trên khoản thu nhập từ trái phiếu, khiến cầu trái phiểu giảm, cung vốn vay giảm và lãi suất tăng. Vẽ hình.

1. Khi doanh nghiệp huy động vốn chủ sở hữu bằng nguồn tài trợ nội bộ, các cổ đông của doanh nghiệp sẽ bị thiệt do không nhận được cổ tức

Sai. Khi huy động vốn bằng nguồn tài trợ nội bộ họ kỳ vọng lợi tức tương lai sẽ tăng, và doanh nghiệp không bị thiệt

1. Bội chi ngân sách nhà nước xảy ra khi chi lớn hơn thu

 Sai. Bội chi ngân sách nhà nước xảy ra khi chi lớn hơn thu trong cân đối

1. Tài sản thế chấp là nguyên tắc quan trọng giúp NHTM quản lý các khoản cho vay hiệu quả

Sai. Sàng lọc giám sát mới là nguyên tắc giúp NHTM quản lý khoản vay hiệu quả, giúp ngân hàng xác định được người đi vay có đủ khả năng trả nợ ngân hàng.

1. Vay nợ nước ngoài là biện pháp tốt nhất để xử lý vấn đề bội chi của Ngân sách NN.

Sai. Vay nợ nước ngoài sẽ gây áp lực trả nợ. vay nợ trong nước mới là biện pháp tốt nhất để xử lý vấn đề bội chi của Ngân sách NN.

1. Một nhà đầu tư đầu năm mua cổ phiếu vinamilk với giá 110 nghìn đồng, cuối năm dự kiến bán được 150 nghìn và trong năm dự kiến được trả cổ tức là 55%. Biết rằng mệnh giá của cổ phiếu là 10 nghìn đồng. Tỷ suất lợi nhuận dự kiến của khoản đầu tư là 41.36%.

Đúng. R=(150-110+10\*55%)/110=0,4136

1. Lãi suất danh nghĩa là lãi suất thực đã loại bỏ đi yếu tố lạm phát

Sai. Lãi suất thực mới là lãi suất danh nghĩa đã loại bỏ yếu tố lạm phát
 In=ir+π

1. Thị trường tài chính là nơi diễn ra hoạt động mua bán cổ phiếu

Sai. Thị trường tài chính là nơi diễn ra hoạt động mua bán các công cụ tài chính, cổ phiếu là 1 loại công cụ tài chính

1. Trái phiếu có khả năng chuyển đổi là loại trái phiếu có thể được chuyển hóa thành tiền mặt một cách dễ dàng.

Sai. Trái phiếu có khả năng chuyển đổi là loại trái phiếu có thể được chuyển hóa thành cổ phiếu

1. Yếu tố nào sau đây ***không*** làm dịch chuyển đường cầu vốn vay
2. Sự thay đổi của lạm phát kỳ vọng
3. Sự thay đổi của chu kỳ kinh doanh
4. Của cải thu nhập tăng lên
5. Sự gia tăng mức thâm hụt NSNN

Đáp án c. Của cải thu nhập tăng lên chỉ ảnh hưởng tới đường cung vốn vay, không làm dịch chuyển đường cầu vốn vay

14. Chỉ có thị trường cấp 2 mới tài trợ vốn trực tiếp cho các chủ thể phát hành

Sai. thị trường cấp 1 mới tài trợ vốn trực tiếp cho các chủ thể phát hành

1. Rủi ro trên thị trường nợ xảy ra do sự tách biệt giữa quyền quản lý và quyền sở hữu

 Sai. Câu này cô bị cho nhầm đề, nên các bài cô đều cộng thêm điểm 1 câu này.

1. Trong các trái phiếu có mệnh giá $1000 sau đây, trái phiếu nào sẽ có lãi suất hoàn vốn cao nhất
2. Trái phiếu có lãi suất coupon 5%, được bán với giá $1000
3. Trái phiếu có lãi suất coupon 10% được bán với giá $1000
4. Trái phiếu có lãi suất coupon 12%, được bán với giá $1000
5. Trái phiếu có lãi suất coupon 12%, được bán với giá $1100

 Chọn phương án c. Do PV = MG, Ia = 5%, Ib = 10%, Ic = 12%, PV > MG: Id < 12%

1. Chứng chỉ tiền gửi là công cụ quan trọng nhất trên thị trường tiền tệ vì có thời gian đáo hạn ngắn.

 Sai. Tín phiếu kho bạc mới là công cụ quan trọng nhất trên thị trương tiền tệ vì có tính thanh khoản cao nhất và độ rủi ro thấp nhất.

18. Vốn chủ sở hữu của ngân hàng thương mại sẽ tăng lên khi được bổ sung từ nguồn vốn được cấp bởi NHTW

Sai. Vốn vay của ngân hàng thương mại sẽ tăng lên khi được bổ sung từ nguồn vốn được cấp bởi NHTW

19.Mệnh đề nào sau đây ***không*** đúng khi nói về cổ phiếu thường

1. Người nắm giữ cổ phiếu là chủ sở hữu của doanh nghiệp
2. Cổ phiếu thường là công cụ tài chính có thời hạn chuyển giao vốn dài
3. Cổ phiếu thường có thu nhập không cố định
4. Thu nhập nhà đầu tư nhận được từ cổ phiếu chỉ gồm có cổ tức

Chọn phương án d: thu nhập của cổ phiếu bao gồm cổ tức và thu nhập từ chênh lệch giá

20.Phí, lệ phí và khoản tài trợ từ việc phát hành trái phiếu chính phủ đều là những khoản thu trong cân đối của NSNN

Sai. khoản tài trợ từ việc phát hành trái phiếu chính phủ là những khoản thu ngoài cân đối của NSNN

21.Thị giá của các công cụ trên thị trường tiền tệ biến động nhiều vì thời gian đáo hạn dài.

 Sai. Thị giá các công cụ trên thị trường tiền tệ biến động ít vì thời gian đáo hạn ngắn.

22.Khi có sự tăng lên của thâm hụt NSNN, lãi suất trên thị trường sẽ

1. Giảm do cung vốn vay tăng
2. Giảm do cầu vốn vay tăng
3. Tăng do cung vốn vay tăng
4. Tăng do cầu vốn vay tăng

Chọn phương án d. Các e tự giải thích dùng công thức fisher: cầu vốn vay tăng, lãi suất tăng

23.Năm ngân sách là chu trình ngân sách được xác định là 1 năm

24.Sự khác biệt giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn là các loại tiền tệ được giao dịch

 Sai. Sự khác biệt giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn là thời hạn của các công cụ được giao dịch.

25.Thu nhập nhận được từ việc đầu tư vào cổ phiếu phụ thuộc vào lãi suất tín phiếu kho bạc

 Sai. Thu nhập nhận được từ cổ phiếu phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và chính sách chi trả cổ tức.

***Họ tên:***

***Mã sinh viên:***

***Ngày kiểm tra:***

 **Đề kiểm tra giữa kỳ lần 2**

***Thời gian: 50ph***

Hãy cho biết các câu sau đúng hay sai và giải thích ngắn gọn:

1. Khi NHTW gỉảm tỷ lệ dữ trữ bắt buộc thì cơ số tiền tệ giảm

Sai: Khi NHTW giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc thì cơ số tiền tệ không đổi.

1. NHTW hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận

Sai: NHTW thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tiền tệ tín dụng và ngân hàng

1. Chính sách chiết khấu là công cụ quan trọng nhất của chính sách tiền tệ do nó có thể ngăn chặn được sự sụp đổ hàng loạt của hệ thống NHTM

Sai: chính sách chiết khấu là công cụ bị động nhất của NHTW trong thời kỳ nền kinh tế mở, khi tăng lãi suất chiết khấu, nguồn vốn ngoại tệ chảy vào thị trường trong nước, NHTM có thể tận dụng nguồn vốn này do vậy NHTW không thể kiểm soát được lãi suất của NHTM

1. Lãi suất cơ bản là lãi suất được ghi trên các hợp đồng kinh tế

Sai: Lãi suất cơ bản là lãi suất các ngân hàng sử dụng làm tham chiếu ấn định lãi suất cho hoạt động kinh doanh của mình, lãi suất danh nghĩa là lãi suất ghi trên hợp đồng kinh tế

1. Chi thường xuyên là khoản chi chiếm tỷ trọng lớn nhất và quan trọng nhất trong các khoản mục chi NSNN

Đúng: Chi thường xuyên là khoản mục chi có tính chất duy trì đời sống quốc gia

1. Khi NHTW mua trái phiếu chính phủ trên thị trường mở, cơ số tiền tệ MB không đổi

Sai.Khi NHTW mua trái phiếu chính phủ trên thị trường mở với các NHTM sẽ làm cho dự trữ của NHTM tăng lên, khiến MB tăng lên do MB = tiền mặt đang lưu hành ngoài hệ thống ngân hàng + tổng dự trữ của NHTM

1. Khi NHTM phát hành chứng chỉ tiền gửi, điều này có nghĩa khối lượng tiền cung ứng MS giảm đi

Sai: NHTM phát hành chứng chỉ tiền gửi là một hình thức huy động vốn vay của NHTM, không ảnh hưởng đến cung ứng tiền MS

1. Trong chế độ bản vị tiền giấy, nhà nước phát hành tiền giấy dựa trên dự trữ vàng sẵn có

Sai. Trong chế độ bản vị tiền giấy nhà nước phát hành tiền giấy dựa trên nhu cầu lưu thông của nền kinh tế nhằm bảo đảm giá trị của đồng tiền (đảm bảo sức mua của đồng tiền)

1. Hoạt động trên thị trường tài chính là hoạt động tài chính gián tiếp

Sai. Hoạt động trên thị trường tài chính là hoạt động tài chính trực tiếp.

1. Một món cho vay thời hạn 1 năm có giá trị là 200 triệu, hình thức trả lãi trước. Lãi suất của món cho vay là 15%. Tỷ lệ lợi tức món cho vay là 10%

Sai. Do món vay là trả lãi trước: 200 \* 15% = 30 triệu

170 = 200 (1+i). Các e tự giải ra i

1. Trái phiếu là công cụ tài chính luôn có thu nhập cố định

Sai. Thu nhập của trái phiểu có thể thay đổi khi lãi suất trái phiếu biến đổi.

1. Trong các trái phiếu sau, trái phiếu nào có lãi suất hoàn vốn cao nhất
2. Mệnh giá $1000, ls coupon 5% và được bán với giá $1000
3. Mệnh giá $1200, ls coupon 5% và được bán với giá $1000
4. Mệnh giá $800, ls coupon 5% và được bán với giá $1000
5. Mệnh giá $1000, ls coupon 4% và được bán vói giá $1000

Phương án b. Ia = 5% (PV = MG), Ib > 5% (PV < MG), Ic < 5% (PV > MG), Id = 4% (PV = MG)

1. Những hoạt động nào sau đây của NHTW sẽ làm tăng lãi suất?
2. NHTW bán trên thị trường mở và tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc
3. Giảm lãi suất chiết khấu và tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc
4. NHTW mua trên thị trường mở và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc
5. Tăng lãi suất cho vay chiết khấu và tăng mua trên thị trường mở.

Phương án a. Khi NHTW bán chứng khoán trên thị trường mở sẽ khiến cho dự trữ của NHTM giảm, tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc cũng khiến cho lượng vốn khả dụng của NHTM giảm. Cả hai trường hợp trên đều khiến cho cung vốn vay giảm, làm tăng lãi suất.

1. Khi trái phiếu bị đánh tụt xếp hạng tín nhiệm
2. Cầu trái phiếu giảm và lãi suất tăng
3. Cầu trái phiếu tăng và lãi suất tăng
4. Cầu trái phiếu giảm và lãi suất giảm
5. Cầu trái phiếu tăng và lãi suất giảm

Phương án a. Khi trái phiếu bị đánh tụt xếp hạng tín nhiệm, cầu trái phiếu giảm, cung vốn giảm, lãi suất tăng.

1. Việc mua bán tín phiếu kho bạc và trái phiếu chính phủ dài hạn được diễn ra trên thị trường vốn

Sai. Việc mua bán tín phiếu kho bạc diễn ra trên thị trường tiền tệ, không phải thị trường vốn

1. Lượng tiền cung ứng giảm xuống khi các NHTM tăng vay chiết khấu từ NHTW

Sai. Khi NHTM tăng vay chiết khấu từ NHTW, dự trữ của NHTM sẽ tăng làm MB tăng và khiến cung tiền tăng.

1. Lượng tiền cung ứng sẽ tăng lên khi người dân ồ ạt mua cổ phiếu của các công ty chứng khoán

Sai. Khi người dân mua cổ phiếu của công ty chứng khoán thì không làm thay đổi cung tiền

1. Dự trữ bắt buộc nhằm đảm bảo khả năng thanh toán hàng ngày của NHTM

Sai. Dự trữ vượt mức mới đảm bảo khả năng thanh toán hàng ngày của NHTM. Dự trữ bắt buộc là khoản tiền dự trữ gửi tại NHTW và các NHTM không được sử dụng cho nhu cầu thanh toán hàng ngày.

1. Số lượng chủ thể tham gia trên thị trường sơ cấp lớn hơn nhiều so với thị trường thứ cấp

Sai. Số lượng chủ thể tham gia trên thị trường thứ cấp nhiều hơn so với sơ cấp.

1. Một trái phiếu hiện tại đang được bán với giá cao hơn mệnh giá thì lợi tức của trái phiếu bằng lãi suất coupon

Sai. Trái phiếu có giá bán cao hơn mệnh giá của trái phiếu, lợi tức của trái phiếu sẽ nhỏ hơn lãi suất coupon.

1. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, lãi suất thị trường có xu hướng giảm do cung vốn tăng

Sai. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, lãi suất thị trường có xu hướng tăng.

1. Thị trường chứng khoán là thị trường thứ cấp

Sai. Thị trường chứng khoán bao gồm cả thị trường sơ cấp và thứ cấp.

1. Các doanh nghiệp chủ yếu huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu

Sai. Các doanh nghiệp chủ yếu huy động vốn thông qua kênh tín dụng ngân hàng.

1. Thị trường phi tập trung là thị trường có độ rủi ro thấp hơn so với thị trường tập trung do vậy việc huy động vốn trên thị trường này là dễ dàng hơn

Thị trường phi tập trung ít chịu sự kiểm soát của chính phủ, vì vậy có độ rủi ro cao hơn và việc huy động vốn trên thị trường này là dễ dàng hơn so với thị trường tập trung.

1. Nghiệp vụ thị trường mở là công cụ giúp NHTW thực hiện vai trò người cho vay cuối cùng đối vói các NHTM

Sai. Công cụ chính sách chiết khấu mới là công cụ giúp NHTW thực hiện vai trò người cho vay cuối cùng đối với các NHTM